

第六练习 阅读 HSK 1

- e) 人
rén

1. 小 孩 子 正 在 喝 _____ 汁.
Xiǎo háizi zhèngzài hē zhī

2. 銀行在超市的 _____.

3. 今天 _____ 你有空吗?
Jīntiān nǐ yǒu kòng ma

4. 早上 五点 公园 里 没有 多少 _____.

5. 你 _____ 那个跳舞的男孩子吗?
Nǐ nà gè tiàowǔ de nán hái zi ma